|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số:   /2024/NQ-HĐND | *Quảng Nam, ngày tháng năm 2024* |

|  |
| --- |
| Dự thảo |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ cho hợp đồng lao động thuộc diện dôi dư**

**khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**giai đoạn 2023-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHOÁ , KỲ HỌP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 quy định về tinh giản biên chế;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày …. tháng ….. năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tinh giản biên chế thuộc diện dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2024-2025; Báo cáo thẩm tra số ……/BC-HĐND ngày ….. tháng …. năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho hợp đồng lao động thuộc diện dôi dư do xắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện giai đoạn 2023- 2025.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập dôi dư do sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt nghỉ trong thời gian 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được ban hành.

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ không xác định thời hạn; hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ xác định thời hạn mà trước thời điểm ký hợp đồng không xác định thời hạn đã được ký hợp đồng không xác định thời hạn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP[[1]](#footnote-1) hoặc Nghị định số 161/2018/NĐ-CP[[2]](#footnote-2) dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện giai đoạn 2023-2025 nghỉ trong thời gian 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được ban hành *(đối tượng đề nghị bổ sung ngoài Nghị định 29/2023/NĐ-CP).*

**Điều 3. Chính sách hỗ trợ**

1. Đối với nghỉ hưu trước tuổi

Ngoài chế độ, chính sách tinh giản biên chế được hưởng theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ, đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm một lần bằng 70% tổng kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP nhưng không thấp hơn 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)/01 trường hợp.

2. Đối với thôi việc ngay

a) Ngoài chế độ, chính sách tinh giản biên chế được hưởng theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ, đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm một lần bằng 80% tổng kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP nhưng không thấp hơn 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)/01 trường hợp.

b) Đối tượng áp dụng thuộc khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này, tính theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn), áp dụng như sau:

Thời gian công tác dưới 05 năm: hỗ trợ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)/01 trường hợp.

Thời gian công tác từ đủ 05 năm đến dưới 10 năm: hỗ trợ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)/01 trường hợp.

Thời gian công tác từ đủ 10 năm trở lên: hỗ trợ 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)/01 trường hợp.

3. Đối tượng đã hưởng chính sách hỗ trợ tại các khoản 1, 2 Điều này nếu được bầu cử, tuyển dụng, hợp đồng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước (trừ đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên) trong thời gian 60 tháng kể từ ngày thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả hỗ trợ.

**Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh theo quy định.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Kịp thời hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp những vướng mắc, khó khăn (nếu có) trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa …., kỳ họp …. thông qua ngày …. tháng …. năm ….. và có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng ….. năm ….../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBTVQH; - Chính phủ; - VP: QH, CTN, CP; - Ban CTĐB-UBTVQH; - Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp; - BTVTU, TT HĐND, UBND tỉnh, - UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; - Các Ban của HĐND tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh; - VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; - TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Cổng Thông tin điện tử tỉnh; - TTXVN tại Quảng Nam; - Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh; - VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; - Lưu: VT, CTHĐND. | **CHỦ TỊCH** |

1. Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. [↑](#footnote-ref-2)